

Bản án số: **259/2023/HC-PT**

Ngày 17/8/2023

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Đặng Kim Nhân

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2023 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2655/2023/QĐPT-HC ngày 31 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1965; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Bà Trà Thị Thu T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND thị xã Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh V – Phó Chủ tịch UBND thị xã Đ; (Theo Văn bản ủy quyền số 793/QĐ-UBND ngày 31/3/2022). Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Thanh T1 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ủy ban nhân dân tỉnh Q. Văng (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3.2 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân K – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Q; (Theo Văn bản ủy quyền số 59/UQ-TTPTQĐ ngày 22/3/2022). Văng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.3 Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

3.4 Ông Huỳnh Quang T2, sinh năm: 1964.

3.5 Anh Huỳnh Kim T3, sinh năm: 1990.

3.6 Anh Huỳnh Quang T4, sinh năm: 1994.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Văng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Người khởi bà*** Nguyễn Thị Kim P **và *người đại diện theo ủy quyền của bà P trình bày:***

Nguyên gia đình bà Nguyễn Thị Kim P là chủ sử dụng thửa đất số 678, tờ bản đồ số 7, diện tích 113m², thuộc bộ địa chính phường P, thị xã Đ (Theo bản đồ đo đạc hiện trạng là 115,9m²). Năm 2003 (dự án ADB.3) và năm 2014, dự án: “Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A theo hình thức hợp đồng BOT; đoạn qua địa bàn xã P” thì thửa đất này bị Nhà nước thu hồi 21,7m² loại đất ONT. Hiện nay diện tích còn lại là 94,2m². Như vậy, theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q thì hộ gia đình bà P được giải quyết 01 lô đất tái định cư.

Mặt khác, sau khi thu hồi đất, diện tích còn lại dưới 100m²; trên 40m². Nhà cửa bị cắt xén, tháo dỡ; không có nơi ở nào khác trong địa bàn phường P. Hộ bà Nguyễn Thị Kim P đủ điều kiện được lưu cư (theo quy định tại Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q) và xác nhận của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020 cho biết: “Năm 2014 hộ bà Nguyễn Thị Kim P bị thu hồi 94,2m², loại đất ONT, bị ảnh hưởng nhà cấp IV.B và đã được UBND xã P xác nhận là không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P tại thời điểm triển khai thực hiện dự án. Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q thì hộ bà Nguyễn Thị Kim P đủ điều kiện được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư theo quy định. Đồng thời, căn cứ Thông báo Kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q, Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q thì hộ bà Nguyễn Thị Kim P được phép lưu cư tại chỗ.”

Tại nhiều buổi tiếp dân do UBND thị xã Đ tổ chức đều thể hiện nhất quán là sẽ cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà P. Tuy nhiên, mới đây UBND tỉnh Q ban hành Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021, theo đó chỉ đạo cho UBND thị xã Đ là: “Không đồng ý việc giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định pháp luật”. Xuất phát từ thông báo này, UBND thị xã Đ

và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành giao trả hồ sơ giải quyết đất tái định cư cho bà P và từ chối giải quyết đất tái định cư cho gia đình bà P. Việc làm này đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim P khi mọi chủ trương, chính sách của UBND tỉnh lúc bấy giờ nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư (cụ thể là: quy định tại khoản 2, Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q, Thông báo kết luận số 807-TB/TU ngày 28/4/2014 của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh Q, Thông báo kết luận số 146/TB-UBND ngày 10/6/2014 của UBND tỉnh Q).

Theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: 1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

Như vậy, việc cho rằng “Không đồng ý việc giải quyết 09 lô đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện” là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, bà Nguyễn Thị Kim P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim P sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn Km 1063+877, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ) tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một (01) lô đất cư cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim P theo quy định của pháp luật.

*** Người bị kiện UBND thị xã Đ trình bày:**

Dự án mở rộng Quốc lộ A được Bộ G phê duyệt vào năm 2013; năm 2014 UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) triển khai thực hiện để thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, trong đó có 08 hộ dân: Lê Văn Á, Trần K1, Huỳnh Thị C, Huỳnh Đoàn H, Lê Văn N, Nguyễn Thị Kim P, V, Nguyễn Thị Mỹ H1. Năm 2015, UBND xã P lập danh sách các hộ dân đủ điều kiện bố trí đất tái định cư và Công văn số 05/UBND ngày 03/02/2016 nội dung xác nhận các trường hợp không còn chỗ ở nào khác, thời điểm này không có 08 hộ dân trên.

Năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1001/TTPTQĐ yêu cầu UBND phường P xác nhận các hộ dân tại địa bàn phường có đất bị ảnh hưởng bởi dự án này để hộ đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư theo quy định. Tuy nhiên qua rà soát, UBND phường xác nhận 10 trường hợp để hộ dân đủ điều kiện bố trí đất tái định cư thì trong đó 08 hộ dân trên đủ điều kiện bố trí tái định cư và 02 hộ dân không đủ điều kiện.

Đối với 08 trường hợp này, UBND huyện Đ (nay là thị xã) chưa phê duyệt phương án bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, bởi vì tại thời điểm UBND phường P xác nhận hộ đủ điều kiện bố trí tái định cư thì các quy định chế độ bồi thường, tái định cư áp dụng cho dự án đã hết hiệu lực thi hành. Vì vậy, UBND thị xã có nhiều văn bản gửi UBND tỉnh, các cơ quan tham mưu của UBND tỉnh xin

cơ chế áp dụng các văn bản trước đây (đã áp dụng cho các trường hợp khác) để phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho 08 hộ dân nhưng UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu UBND tỉnh không thống nhất; đồng thời, thời điểm UBND phường xác nhận thì chính sách pháp luật có nhiều thay đổi, họ không đủ điều kiện để được bố trí đất tái định cư. Mặt khác, thời điểm năm 2015-2016 UBND xã P (nay là phường P) lập danh sách các hộ dân đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư thì 08 hộ dân này không có đơn yêu cầu thu hồi phần diện tích đất còn lại. Năm 2020, khi UBND phường xác nhận lại thì 08 hộ dân này cũng không có đơn yêu cầu thu hồi. Đồng thời đối với các thửa đất bị ảnh hưởng của dự án vào năm 2014, diện tích đất bị thu hồi đất mặc dù còn dưới 100m² nhưng họ vẫn sinh sống, kinh doanh ổn định tại các thửa đất đó nên họ không có đơn yêu cầu thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại và muốn vừa lưu cư, vừa yêu cầu bố trí đất tái định cư. Do đó, để đủ điều kiện bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thì 08 hộ dân phải có đơn đề nghị thu hồi phần diện tích đất còn lại và không được phép lưu cư tại các thửa đất bị thu hồi. Trường hợp 08 hộ dân này không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi phần diện tích đất còn lại thì không đủ điều kiện để bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q.

Thực hiện Thông báo số 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Q; ngày 22/10/2021, UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 409/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND thị xã Đ tại ngày tiếp công dân định kỳ tháng 10/2021, theo đó hướng dẫn các hộ dân khởi kiện vụ án theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tại Thông báo số 409/TB-UBND ngày 22/10/2021, UBND thị xã có giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi cung cấp hồ sơ, tài liệu về kiểm kê, bồi thường, tái định cư cho các hộ dân chậm nhất đến ngày 25/10/2021 để hộ dân nghiên cứu làm cơ sở khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

*** UBND tỉnh Q trình bày:**

Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để triển khai thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A được thực hiện theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ). Đồng thời, Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A theo hình thức hợp đồng BOT đã thực hiện quyết toán hoàn thành vào năm 2018 và đưa công trình vào sử dụng.

Hiện nay, quy định về bố trí tái định cư tại khoản 2 Điều 27 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh được thay thế tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, để giải quyết các tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư phục vụ Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ A đoạn Km 1063+877 – Km 1092+577, tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở báo cáo của UBND thị xã Đ và đề xuất của các sở, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp để nghe, cho ý kiến giải quyết các tồn tại liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng 07 khu tái định cư và đã cho ý kiến kết luận tại điểm d khoản 2 Thông báo 469/TB-UBND ngày 24/9/2021 liên quan đến nội dung kiến nghị của người dân “*Không đồng ý việc giải quyết bố trí đất tái định cư vì không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện, giao UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện đúng quy định của pháp luật*”. Chủ tịch UBND tỉnh Q không đồng ý với đề xuất của UBND thị xã Đ về giải quyết bố trí 09 lô đất tái định cư. Đồng thời giao trách nhiệm cho UBND thị xã Đ và hướng dẫn người dân khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

*** UBND phường P trình bày:**

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim P là chủ sử dụng đất tại thửa số 678 tờ bản đồ số 07, Bộ Địa chính xã P lập năm 1998. Hộ bà Nguyễn Thị Kim P được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04431/QSĐĐ/1637/QĐ-UB(H); Ngày cấp: 15/11/2004.

Về nguồn gốc đất: Đất ở có nguồn gốc của ông Nguyễn N1, bà Huỳnh Thị K2 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim P, bà P xây dựng nhà ở ổn định trực tiếp quản lý từ năm 1994 đến 2014, không ai tranh chấp quyền sử dụng đất.

Năm 1998 đo đạc bản đồ Địa chính xã P thửa đất được mang số hiệu 678 tờ bản đồ số 07 ; Diện tích thửa đất 121m²; Loại đất: Đất ở.

Năm 2000 thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng nâng cấp Quốc lộ A lần thứ nhất Dự án DAB3) diện tích mất do bị thu hồi là 08m².

Năm 2004, Hộ bà Nguyễn Thị Kim P được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04431/QSĐĐ/1637/QĐ-UB(H); Ngày cấp: 15/11/2004. tại thửa số 678 tờ bản đồ số 07; Diện tích thửa đất 113m²; Loại đất: Đất ở.

Năm 2014 thực hiện dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp Quốc lộ A thửa đất được mang số hiệu 38, tờ bản đồ số 03, Do Công ty TNHH Đ đo vẽ. Diện tích đất bị thu hồi là: 9,5 m² Diện tích còn lại là: 94,2m².

Tại công văn số 19/UBND ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân xã P (Nay là phường P) đã lập công văn về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A. Tại Báo cáo số 39/UBND và Báo cáo số 40/UBND ngày 18/4/2019, Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P) đã lập báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị giao đất tái định cư thuộc dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A và việc ra quyết định giao đất tái định cư cho các hộ nhân dân.

Thực hiện nội dung Công văn số 1001/TTPTQĐ ngày 04/12/2019 của Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp giải quyết đối với yêu cầu cấp đất tái định cư của các hộ nhân dân khi thực hiện dự án: Mở rộng nâng cấp Quốc lộ A đoạn qua địa bàn xã P (nay là phường P).

Ủy ban nhân dân phường P đã phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Q tổ chức hai cuộc họp vào ngày 20/12/2019 và cuộc họp ngày 26/12/2019 để rà soát xác định các đối tượng đủ điều kiện và trả lời, giải thích các vướng mắc các ý kiến của nhân dân về việc cấp đất tái định cư trên địa bàn xã P.

Tại Báo cáo số 01/BC-UBND; ngày 02/01/2020, Ủy ban nhân dân xã P (Nay là phường P) đã lập báo cáo về việc xác định chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P đối với các hộ đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất tái định cư thuộc dự án: Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A và việc ra quyết định giao đất tái định cư cho các hộ nhân dân. Hộ bà Nguyễn Thị Kim P được Ủy ban nhân dân xã P xác định tại thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án Quốc lộ A, không có chỗ ở nào khác trên địa bàn.

Qua kiểm tra, rà soát đối tượng đề nghị giao đất tái định cư thuộc dự án: Mở rộng nâng cấp Quốc lộ A, hộ có đất bị thu hồi và ảnh hưởng nhà chính đoạn qua địa bàn xã P (nay là phường P). Ủy ban nhân dân phường P báo cáo kết quả các nội dung liên quan như sau: Hộ nhân dân không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã P (nay là phường P) có 08 trường hợp, Ủy ban nhân dân phường P đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí tái định cư cho nhân dân, trong đó có trường hợp của hộ bà Nguyễn Thị Kim P. Ủy ban nhân dân phường P báo cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cùng các ban ngành liên quan xem xét và giải quyết cụ thể đến từng trường hợp để nhân dân có quyền lợi hợp pháp. Tuy nhiên, để đủ điều kiện bố trí tái định cư, hộ bà Nguyễn Thị Kim P phải có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích đất còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q.

**** Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi trình bày:***

Đối với 08 trường hợp của các hộ dân Lê Văn Á, Trần K1, Huỳnh Thị C, Huỳnh Đoàn H, Lê Văn N, Nguyễn Thị Kim P, Võ Á1, Nguyễn Thị Mỹ H1 đều liên quan đến Dự án Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A, đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ; Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã có báo cáo quá trình thực hiện, kiến nghị giải quyết cụ thể cho UBND thị xã Đ tại Báo cáo số 107/BC-TTPTQĐ ngày 30/3/2020. Tuy nhiên, Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi chỉ có thẩm quyền báo cáo, kiến nghị đề cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đến nay UBND tỉnh Q, UBND thị xã Đ đều không đồng ý cấp đất tái định cư cho 08 hộ dân nên đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông*** Huỳnh Quang T2, ***anh*** Huỳnh Kim T3, ***anh*** Huỳnh Quang T4 ***trình bày:*** Thống nhất như ý kiến của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2023/HC-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi về đất; khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P và ông Huỳnh Quang T2 sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877-km1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P, ông Huỳnh Quang T2 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/3/2023, bà Nguyễn Thị Kim P kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P; nhận thấy:

[1.1]. Về nguồn gốc diện tích đất:

Thửa đất số 678, tờ bản đồ số 7, xã P (nay là phường P) do bà Nguyễn Thị Kim P nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn N1, bà Huỳnh Thị K2. Ngày 15/11/2004 hộ bà được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 04431 QSDĐ/1637/QĐ-UB(H) là thửa đất số 678, tờ bản đồ số 07, diện tích 113m² (loại đất ở nông thôn).

[1.2] Quá trình thu hồi đất:

- Để thực hiện Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A theo hình thức hợp đồng BOT, đoạn qua địa bàn xã P, huyện Đ (nay là phường P, thị xã Đ),

UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) ban hành các quyết định thu hồi đất của một số hộ dân bị ảnh hưởng; trong đó hộ bà Nguyễn Thị Kim P bị thu hồi tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 03 (nguyên là thửa đất số 678, tờ bản đồ số 7), diện tích đo đạc hiện trạng là 115,9m²; diện tích thu hồi trong quy hoạch để xây dựng Dự án năm 2014 là 9,5m²; diện tích thu hồi nằm trong ranh giới quy hoạch năm 2003 là 12,2m², loại đất ONT; diện tích còn lại sau khi thu hồi là 94,2m², bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.B.

- Ngày 31/12/2015, UBND huyện Đ ban hành các Quyết định số 8395/QĐ-UBND, số 8236/QĐ-UBND và số 7308/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị Kim P. Bà P đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, UBND huyện Đ đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường nhà cửa công trình, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác cho hộ bà Nguyễn Thị Kim P.

[1.3]. Xét điều kiện cấp đất tái định cư cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim P.

- Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013 và Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi về đất, thì Nhà nước hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp phải thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở;

- Mặt khác, tại khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q quy định: *“Các trường hợp được bố trí tái định cư.*

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi dưới 40m² đối với khu vực đô thị và 100m² đối với khu vực nông thôn mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi và người bị thu hồi đất có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn.”

- Hộ bà Nguyễn Thị Kim P diện tích còn lại sau khi thu hồi là 94,2m², bị ảnh hưởng nhà chính cấp IV.B nên không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở. Mặc dù bà được UBND xã P (nay là UBND phường P) xác nhận không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã P; tuy nhiên do bà không có đơn yêu cầu Nhà nước thu hồi luôn 94,2m² đất còn lại nên không đủ điều kiện để được bố trí tái định cư theo quy định của Luật đất đai 2013; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q nêu trên.

Do đó, án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà P kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án; nên không có căn cứ chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim P; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11//2023/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 4 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi về đất; khoản 2 Điều 27 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P về các yêu cầu:

- Yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc không cấp đất tái định cư cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P và ông Huỳnh Quang T2 sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quốc lộ A đoạn km 1063+877-km1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức Hợp đồng BOT đoạn qua xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P, ông Huỳnh Quang T2 theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm được thi hành theo Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006056 ngày 25/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ GDKT III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)